

Số: /KH-UBND

Ích Hậu, ngày tháng năm 2025

**KẾ HOẠCH**  
**Kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2025**

Thực hiện Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 14/01/2025 của UBND xã Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025; căn cứ tình hình thực tế của địa phương, UBND xã ban hành Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2025 với các nội dung sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích:**

- Qua kiểm tra giúp UBND xã đánh giá đúng về tình hình và kết quả triển khai thực hiện cải cách hành chính (CCHC) tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện; phát hiện những điển hình để giới thiệu, nhân rộng, đồng thời có các giải pháp khắc phục cụ thể những hạn chế, yếu kém trong việc thực hiện CCHC.

- Thông qua kết quả kiểm tra, rút ra những vấn đề cần quan tâm trong công tác chỉ đạo, điều hành CCHC trong thời gian tới. Đồng thời, có kiến nghị, đề xuất với lãnh đạo các cấp liên quan để nâng cao chất lượng CCHC.

- Nâng cao và tạo chuyển biến mạnh mẽ về kỷ luật, kỷ cương, hành chính, trách nhiệm phục vụ người dân, doanh nghiệp của đội ngũ cán bộ, công chức người lao động, nhất là người đứng đầu trong việc triển khai thực hiện công tác CCHC.

**2. Yêu cầu:**

- Hoạt động kiểm tra đảm bảo chính xác, khách quan và trung thực; đúng quy định của pháp luật; không làm cản trở đến hoạt động bình thường của các đơn vị được kiểm tra.

- Việc kiểm tra phải thực hiện đúng quy định, có trọng tâm, trọng điểm, đạt hiệu quả cao.

- Kết quả kiểm tra phải được tổng hợp báo cáo định kỳ theo quy định.

**II. HÌNH THỨC, THỜI GIAN, ĐỐI TƯỢNG KIỂM TRA**

**1. Hình thức kiểm tra:** Định kỳ và đột xuất

**2. Thời gian kiểm tra:**

2.1. Đối với kiểm tra đột xuất: thực hiện thường xuyên trong năm.

2.2. Đối với kiểm tra định kỳ:

- Kiểm tra 6 tháng: tháng 6-7/2025.

- Kiểm tra cuối năm: tháng 11-12/2025.

Tùy thuộc vào tình hình và tiến độ sắp xếp các đơn vị hành chính, có thể điều chỉnh thời gian, đối tượng kiểm tra cho phù hợp, theo Thông báo của UBND xã.

**3. Đối tượng kiểm tra:** Các ngành, các tổ chức chính trị xã hội, các đơn vị liên quan.

### **III. NỘI DUNG KIỂM TRA**

#### **1. Kiểm tra định kỳ**

Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ CCHC với một số nội dung trọng tâm sau đây:

- Kiểm tra việc khắc phục những tồn tại, hạn chế, khuyết điểm thông qua các cuộc kiểm tra, thẩm định đánh giá năm 2024.

- Kiểm tra việc triển khai các nội dung theo Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 14/01/2025 của UBND xã; Kế hoạch của các ngành, tổ chức đoàn thể và các đơn vị liên quan cụ thể:

#### **1.1. Công tác chỉ đạo, điều hành**

- Việc thực hiện các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, các thông báo kết luận của tỉnh, huyện, xã;

- Việc xây dựng, ban hành kế hoạch và các văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện cải cách hành chính, kết quả thực hiện kế hoạch CCHC; kế hoạch tự kiểm tra; kế hoạch tuyên truyền CCHC của các ngành, tổ chức đoàn thể và các đơn vị liên quan.

- Triển khai, thực hiện báo cáo đột xuất liên quan công tác chỉ đạo điều hành CCHC.

- Việc ban hành kế hoạch kiểm tra hàng năm, kết quả thực hiện, việc xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra. Việc thực hiện các nội dung do UBND xã giao theo ngành, lĩnh vực quản lý tại Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 14/01/2025 của UBND xã.

- Vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, cán bộ, công chức trong thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và thực hiện nhiệm vụ, công vụ trên các lĩnh vực công tác.

- Đổi mới, sáng tạo trong triển khai nhiệm vụ CCHC. Việc phát hiện, động viên, khen thưởng, nhân rộng gương điển hình và kịp thời bổ cứu, xử lý các vi phạm.

- Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo; công tác Thi đua - Khen thưởng gắn với thực hiện nhiệm vụ CCHC tại các cơ quan, đơn vị và những sáng kiến, giải pháp mới được ứng dụng có hiệu quả trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Kết quả khắc phục tồn tại hạn chế sau kiểm tra do cấp trên chỉ ra, sau khi có kết quả xếp loại chỉ số CHCC của cấp huyện.

- Việc thực hiện tự kiểm tra CCHC; công tác tuyên truyền CCHC.

- Việc chấn chỉnh, xử lý những hạn chế, tồn tại trong quá trình thực hiện CCHC.

- Việc tổ chức đối thoại giữa người đứng đầu với người dân và doanh nghiệp.
- Công tác tổ chức tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo.

### **1.2. Cải cách thể chế**

- Việc tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật (đúng quy trình, thẩm quyền; nội dung hợp pháp, hợp hiến, hiệu quả).

- Công tác tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật. Công bố Danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực hàng năm.

- Công tác tham gia góp ý các dự thảo văn bản được lấy ý kiến.

- Tổ chức triển khai thực hiện văn bản quy phạm pháp luật tại đơn vị; Kết quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật theo lĩnh vực thuộc thẩm quyền.

- Việc theo dõi tình hình thi hành pháp luật và xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật.

### **1.3. Cải cách thủ tục hành chính**

- Việc ban hành tổ chức thực hiện và mức độ hoàn thành Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC tại các cơ quan đơn vị; đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC (nếu có).

- Tỷ lệ TTHC được tiếp nhận tại Bộ phận "Tiếp nhận và Trả kết quả".

- Niêm yết, công khai TTHC tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp; trên Trang thông tin điện tử của đơn vị.

- Kết quả số hóa thủ tục hành chính.

- Thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn, chậm giải quyết hồ sơ TTHC.

- Thực hiện việc đánh giá lấy ý kiến sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đã giải quyết TTHC theo quy định.

- Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận trong năm được giải quyết trước và đúng hạn.

- Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận, xử lý, trả kết quả qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

- Ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC; Kết quả thực hiện Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC.

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC tại cơ quan, đơn vị.

- Niêm yết, công khai địa chỉ tiếp nhận PAKN theo quy định tại Quyết định số 53/2021/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của UBND tỉnh trên Trang thông tin điện tử của đơn vị.

- Báo cáo định kỳ quý, năm và đột xuất về kiểm soát TTHC.

- Tỷ lệ phản ánh, kiến nghị xử lý đúng hạn trên Hệ thống PAKN Chính phủ.

- Tỷ lệ hài lòng trong xử lý phản ánh, kiến nghị trên Hệ thống PAKN Chính phủ.
- Tỷ lệ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC.
- Ban hành quy chế hoạt động và kết quả thực hiện của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.
- Bố trí công chức; kết quả đầu tư, xây dựng, nâng cấp Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả được đảm bảo về diện tích, trang bị theo quy định.
- Thái độ phục vụ của cán bộ, công chức; thực hiện tự kiểm tra, chấn chỉnh hoạt động tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả.

#### **1.4. Cải cách tổ chức bộ máy**

- Việc bố trí, phân công nhiệm vụ cho cán bộ, công chức cấp xã theo Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ Quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và văn bản hướng dẫn của UBND huyện.
- Tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ, công chức cấp xã.
- Xây dựng, ban hành và thực hiện quy chế làm việc của UBND cấp xã đảm bảo đúng quy định.
- Việc bố trí và chi trả chế độ phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn và nhóm người làm nhiệm vụ khác ở thôn, tổ dân phố.

#### **1.5. Cải cách chế độ công vụ**

- Thực hiện tự kiểm tra định kỳ và đột xuất kỷ luật, kỷ cương hành chính, công tác CCHC, văn hóa công vụ tại cơ quan, đơn vị.
- Công tác cập nhật đầy đủ thông tin hồ sơ cán bộ, công chức của đơn vị, địa phương trên phần mềm quản lý cán bộ theo quy định.
- Chú trọng xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện nghiêm các quy định về quản lý biên chế, triển khai thực hiện nghiêm các chủ trương, chính sách về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023.
- Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở và dân vận chính quyền ở đơn vị.
- Thực hiện chế độ thôi việc, nghỉ hưu; chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, công chức.
- Mức độ hoàn thành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức của đơn vị.
- Xây dựng kế hoạch, lịch công tác; theo dõi kết quả công tác của từng cán bộ, công chức hoạt động không chuyên trách.
- Kết quả thực hiện nhiệm vụ được UBND huyện, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện giao.
- Đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức đúng theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng

cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.

- Việc triển khai thực hiện công tác văn thư, lưu trữ theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ (việc xử lý và ban hành văn bản đi, đến; tạo lập hồ sơ điện tử, thể thức văn bản...).

### **1.6. Cải cách tài chính công**

- Kết quả thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư ngân sách nhà nước (NSNN) và giải ngân nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Thực hiện quy định về việc sử dụng kinh phí nguồn từ ngân sách nhà nước.  
- Kết quả thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

- Công tác phân bổ và giao dự toán của đơn vị.  
- Lập và nộp Báo cáo quyết toán năm.  
- Việc công khai tài chính tại đơn vị theo quy định.  
- Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ.  
- Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

- Tổ chức thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công.  
- Thực hiện quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý.  
- Mức độ thu hút đầu tư của đơn vị.  
- Thực hiện thu ngân sách theo kế hoạch được giao.  
- Tỷ lệ đóng góp của doanh nghiệp, Hợp tác xã vào thu ngân sách của xã (đóng góp từ thuế, phí, lệ phí).

- Mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội do HĐND xã giao.

### **1.7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số**

- Kết quả thực hiện Kế hoạch CNTT năm 2025.  
- Tỷ lệ đào tạo, tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức, kỹ năng số.  
- Kết quả công tác tuyên truyền về CCHC.  
- Mức độ sử dụng các nền tảng, hệ thống số dùng chung của tỉnh.  
- Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt tại Trạm y tế cấp xã, trường học, cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn.

- Tỷ lệ CBCC cấp xã có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.  
- Tỷ lệ người dân ở độ tuổi trưởng thành thuộc xã (không tính CBCC cấp xã) có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.

- Tỷ lệ hộ gia đình, cơ quan, tổ chức, khu di tích có địa chỉ số theo chỉ đạo của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Tỷ lệ báo cáo cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo.
- Tỷ lệ văn bản (trừ văn bản thuộc phạm vi bí mật nhà nước) trao đổi giữa cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng.
- Trang TTĐT có đầy đủ các loại, mục thông tin cung cấp theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP.
- Tỷ lệ số TTHC được triển khai DVC trực tuyến toàn trình.
- Tỷ lệ số TTHC cung cấp DVC trực tuyến toàn trình có phát sinh hồ sơ trực tuyến.
- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình.
- Tỷ lệ TTHC được triển khai thanh toán trực tuyến.
- Tỷ lệ TTHC có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến.
- Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến.

### **1.8. Áp dụng ISO 9001**

- Công tác chỉ đạo, điều hành, báo cáo kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao về xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 (*ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo, thực hiện các chế độ báo cáo*).
- Đánh giá mức độ tuân thủ quy trình/hướng dẫn hệ thống, yêu cầu tiêu chuẩn, các quy định liên quan.
- Đánh giá việc sắp xếp, lưu trữ tài liệu, hồ sơ theo ISO TCVN 9001:2015 tại đơn vị
- Ban hành, áp dụng các quy trình nội bộ giải quyết công việc chuyên môn và điều hành tác nghiệp tại đơn vị (*không liên quan đến giải quyết TTHC*).
- Đánh giá mức độ tuân thủ các quy trình nội bộ giải quyết công việc tại đơn vị (*thông qua kiểm tra, bốc mẫu hồ sơ tại đơn vị để đánh giá*).
- Đánh giá mức độ tuân thủ quy trình TTHC thông qua kiểm tra, bốc mẫu hồ sơ kết hợp kiểm tra trên Cổng dịch vụ công quốc gia/ hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh để đánh giá.
- Đánh giá mức độ tuân thủ quy trình TTHC thông qua kiểm tra, bốc mẫu hồ sơ tại đơn vị kết hợp kiểm tra trên Cổng dịch vụ công quốc gia/hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh để đánh giá.
- Đánh giá việc tuân thủ quy trình điện tử giải quyết TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia/ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (*thông qua kiểm tra trực tiếp trên Cổng/hệ thống*).

Các nội dung khác theo quy định hiện hành.

## 2. Về kiểm tra đột xuất

Tùy theo tình hình thực hiện và yêu cầu thực tiễn, thực hiện kiểm tra các nội dung cụ thể:

- Kiểm tra việc tổ chức và hoạt động; việc thực hiện giải quyết TTHC sau đơn giản hóa tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, các bộ phận chuyên môn liên quan.

- Kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính; thực thi công vụ, nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức quy định tại Kết luận số 29-KL/TU ngày 22/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao đạo đức công vụ trong cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ; Văn bản số 1567 - CV/TU ngày 16/02/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính; Quyết định 52/2017/QĐ-UBND ngày 22/11/2017 của UBND tỉnh về Quy định trách nhiệm thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Quyết định số 20/2019/QĐ-UBND ngày 19/6/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế công vụ tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Quyết định số 54/2019/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 của UBND tỉnh Ban hành Quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước và cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh về thực hiện cải cách hành chính và các quy định có liên quan.

- Việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 35/CT-TTg ngày 17/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ về xử lý cán bộ, công chức, viên chức và chiến sỹ trong lực lượng vũ trang vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn; không hợp tác với lực lượng chức năng trong xử lý vi phạm.

- Các nội dung khác theo phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức.

## IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

**1. Công tác tự kiểm tra:** Các ngành, tổ chức chính trị xã hội, các đơn vị liên quan trên địa bàn xã tiến hành tự kiểm tra theo nội dung ở mục II và báo cáo kết quả về UBND xã (qua Văn phòng HĐND&UBND xã) theo thời gian sau:

Đợt 1: Trước ngày 30/5/2025.

Đợt 2: Theo Kế hoạch triển khai xác định Chỉ số CCHC của UBND xã.

### 2. Công tác kiểm tra:

#### 2.1. Kiểm tra định kỳ

*a. Thành lập Đoàn kiểm tra:* giao phòng Văn phòng HĐND&UBND xã chủ trì phối hợp các ngành chuyên môn tham mưu UBND xã thành lập đoàn kiểm tra.

**b. Thời gian kiểm tra:** thực hiện theo quy định tại tiêu mục 2.2, mục 1, phần II của Kế hoạch này.

**c. Trình tự kiểm tra**

- Đơn vị được kiểm tra (trừ kiểm tra đột xuất) phải có báo cáo bằng văn bản gửi về đoàn kiểm tra trước 5 ngày theo lịch kiểm tra; chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, văn bản, tài liệu, số liệu liên quan để cung cấp cho đoàn kiểm tra và có trách nhiệm giải trình những vấn đề mà các thành viên của đoàn kiểm tra cần làm rõ; đồng thời đề xuất, kiến nghị những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Kết thúc kiểm tra đợt 1: tại mỗi ngành chuyên môn có báo cáo đánh giá kết quả thực hiện CCHC của ngành mình, tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND xã theo đúng quy định.

- Kết thúc kiểm tra đợt 2: Đoàn tổng hợp kết quả xác định chỉ số CCHC năm 2025 của ngành báo cáo UBND huyện phê duyệt làm cơ sở đánh giá thi đua khen thưởng của năm và đánh giá hoạt động của người đứng đầu của cơ quan, đơn vị.

- Căn cứ ý kiến kết luận của Chủ tịch UBND huyện, các ngành chuyên môn nghiêm túc chấn chỉnh, khắc phục những vấn đề còn tồn tại như kết luận đã nêu và báo cáo kết quả khắc phục về UBND xã (qua Văn phòng HĐND&UBND)

Giao Văn phòng HĐND&UBND xã chủ trì phối hợp các ngành, đơn vị liên quan, tổ chức kiểm tra và tuyên truyền theo chuyên đề về CCHC; kiểm tra đột xuất theo nội dung mà người dân, tổ chức, doanh nghiệp phản ánh hoặc kiểm tra đột xuất theo yêu cầu thực tế. Sau kiểm tra, tổng hợp kết quả báo cáo UBND xã.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2025, yêu cầu các ngành, cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc./.

**Nơi nhận:**

- Phòng Nội vụ;
- TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các ngành, các đơn vị liên quan;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Bùi Trọng Đình**